

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NGHIỆP 19

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN 2024 VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV(2020-2025);**

**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ
HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ 5 NĂM TỚI (2025 - 2030)**

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 06 năm 2025

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 06 năm 2025



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV(2020-2025);

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ 5 NĂM TỚI (2025 - 2030)

*Kính thưa: Quý vị đại biểu,
Thưa Quý cổ đông,
Thưa Đại hội.*

Thực hiện Khoản 18.1, Chương IV, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Lâm nghiệp 19, hôm nay tại Khách sạn ANYA – số 03 Nguyễn Trung Tín, TP Quy Nhơn, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, đồng thời cũng là Đại hội kết thúc nhiệm kỳ IV (2020-2025).

Thay mặt HĐQT, tôi xin trình bày: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tổng hợp kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2020-2025), đồng thời đề xuất phương hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 và giai đoạn 5 năm tới (2025-2030).

Kính thưa Quý cổ Đông, thưa Đại hội,

Tôi xin trình bày trước Đại hội những thuận lợi khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết nhiệm kỳ, cũng như việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

A. Thuận lợi cơ bản.

Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ ổn định với khách hàng truyền thống, có đơn hàng thường xuyên, góp phần giữ vững sản xuất.

Ban lãnh đạo đoàn kết, quyết tâm cao, linh hoạt ứng phó với khó khăn, nỗ lực tìm kiếm đơn hàng để duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Sự tin tưởng, ủng hộ, chia sẻ, đóng góp ý kiến chân thành, có giá trị của Quý cổ đông Công ty qua nhiều giai đoạn khác nhau của quá trình phát triển Công ty, đặc biệt là trong nhiệm kỳ vừa qua.

B. Những khó khăn.

- Đại dịch Covid-19 đã gây ra suy thoái kinh tế nghiêm trọng, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến nhiều doanh nghiệp phá sản, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, thu nhập người lao động giảm sút, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm.

- Khách hàng Noble House tuyên bố phá sản cuối năm 2023, để lại khoản công nợ lớn với giá trị hơn 1,6 triệu USD (tương đương 39,612 tỷ đồng) chưa thu hồi được, ảnh hưởng lớn đến dòng tiền và hoạt động tài chính của Công ty.

- Việc di dời và trả lại mặt bằng trụ sở 71 Tây Sơn cho UBND tỉnh vào đầu năm 2023 khiến Công ty phải thuê văn phòng làm việc làm gia tăng chi phí.

- Thời hạn thuê đất của Xí nghiệp CBLS Bông Hồng sẽ hết vào ngày 01/01/2026, gây ra sự bị động trong việc tiếp nhận và đàm phán các đơn hàng, làm hạn chế năng lực sản xuất và định hướng phát triển lâu dài của đơn vị. Bên cạnh đó, những năm gần đây, do nhà kho, lò sấy tháo dỡ nên Xí nghiệp thuê ngoài, làm phát sinh chi phí hàng năm trên 2 tỷ đồng, gây áp lực lớn trong chi phí hoạt động và làm giảm sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC) tại Nhà máy Nhơn Hòa và Xí nghiệp An Nhơn hiện không đáp ứng các tiêu chuẩn pháp luật hiện hành. Do đó, bắt buộc phải đầu tư cải tạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống để đảm bảo đủ điều kiện pháp lý cho hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi nguồn vốn đầu tư rất lớn, gây áp lực lớn lên tài chính của Công ty.

- Yêu cầu chất lượng sản phẩm hầu hết các khách hàng đều muốn nâng cao, cạnh tranh giá bán giữa các nhà máy ngày càng gay gắt, nguồn nguyên liệu đầu vào ngày càng khan hiếm, tiêu chuẩn cao.

- Việc đầu tư các máy móc hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của thị trường và khách hàng đã ảnh hưởng đáng kể đến nguồn vốn hoạt động SXKD của Công ty. Đây là áp lực tài chính lớn trong bối cảnh Công ty đồng thời phải đảm bảo duy trì sản xuất ổn định và đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật do đối tác và thị trường xuất khẩu đặt ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NK IV (2020–2025)

Từ những thuận lợi và khó khăn cơ bản đã nêu, Hội đồng Quản trị xin báo cáo một số kết quả chủ yếu đã đạt được trong năm 2024, đồng thời tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2020–2025) tính đến hết năm 2024, như sau:

A. Kết quả thực hiện năm 2024:

Năm 2024, mặc dù tình hình kinh tế - tài chính thế giới và trong nước luôn biến động, nhu cầu thị trường xuất khẩu có dấu hiệu chững lại, chi phí nguyên vật liệu và logistics tăng cao, song tập thể Ban lãnh đạo và người lao động toàn Công ty đã phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, linh hoạt thích ứng để duy trì ổn định sản xuất và vượt chỉ tiêu đề ra.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	So kế hoạch 2024 (%)	So cùng kỳ 2023 (%)
1	Doanh thu	Tỉ đồng	205	213,029	104	126
2	Kim ngạch xuất khẩu	Tr. USD	8,150	7,950	98	118
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.700	7.890	118	252
4	Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	6.700	7.500	112	111

Qua số liệu trên cho thấy, các chỉ tiêu tài chính quan trọng như doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động đều vượt kế hoạch đề ra, trong đó lợi nhuận trước thuế tăng 18% so với kế hoạch và tăng 152% so với cùng kỳ, phản ánh hiệu quả điều hành, kiểm soát chi phí và khả năng thích ứng linh hoạt của Công ty. Đặc biệt, trong năm 2024, dù đã trích

lập 13 tỷ đồng dự phòng cho khoản phải thu khó đòi của khách hàng Noble House, Công ty vẫn đạt mức lợi nhuận ấn tượng, cho thấy năng lực tài chính được củng cố đáng kể.

B. Kết quả thực hiện 5 năm nhiệm kỳ IV (2020-2024):

Trong giai đoạn 2020–2024, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp 19 hoạt động trong bối cảnh đầy khó khăn: đại dịch Covid-19 kéo dài, thị trường gỗ xuất khẩu biến động mạnh, giá nguyên liệu và chi phí logistics tăng cao, khách hàng chiến lược Noble House phá sản, cùng với tình trạng thiếu vốn đầu tư, thiên tai bất thường và áp lực cạnh tranh gia tăng. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc và nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ, công nhân viên, Công ty đã đạt được những kết quả tích cực.

Các chỉ tiêu thực hiện cụ thể như sau:

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ IV	Thực hiện nhiệm kỳ IV	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.050,05	1.114,72	106
2	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	44,94	45,81	102
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31,12	33,67	108
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	Đóng đủ theo luật định		
5	Dự kiến cổ tức hàng năm	%	Gấp đôi lãi vay ngân hàng cùng thời điểm	BQ 12,91 (trong đó CT năm 2024 dự kiến trình ĐH)	

*** Đánh giá kết quả nhiệm kỳ:**

- **Doanh thu và xuất khẩu:** Vượt 6% kế hoạch; kim ngạch hoàn thành 102% kế hoạch. Trong điều kiện thị trường thế giới suy giảm mạnh, đây là kết quả rất tích cực, thể hiện khả năng duy trì sản lượng và thị phần xuất khẩu ổn định.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Đạt 33,67 tỷ đồng, vượt 108% kế hoạch đề ra. Kết quả này cho thấy hiệu quả của chiến lược tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất và năng lực quản trị rủi ro, dù chịu tác động từ các khoản nợ khó đòi và áp lực chi phí tăng cao.

- **Nghĩa vụ tài chính:** Công ty hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước trong suốt nhiệm kỳ, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng và pháp luật.

- **Cổ tức hàng năm:** Duy trì mức cổ tức bình quân 12,91%, vượt chuẩn "gấp đôi lãi vay ngân hàng" như mục tiêu Đại hội đề ra. Đây là chỉ tiêu quan trọng thể hiện sự đảm bảo lợi ích cổ đông, trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành không thể chia cổ tức hoặc chia ở mức rất thấp.

* Kết quả thực hiện năm 2024 và cả nhiệm kỳ IV (2020–2024) ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng và thực chất. Các chỉ tiêu tài chính trọng yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch, phản ánh nỗ lực điều hành hiệu quả và tinh thần đoàn kết của tập thể Công ty. Kết quả này cũng cho thấy năng lực thích ứng linh hoạt trước khủng hoảng, cam kết trách nhiệm với cổ đông và Nhà nước, và là tiền đề vững chắc để bước vào nhiệm kỳ V.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NHIỆM KỲ IV (2020-2024):

A. Những thế mạnh cần khai thác phát huy:

Trong nhiệm kỳ IV, Công ty đã khẳng định được một số thế mạnh cần tiếp tục phát huy trong giai đoạn tới, cụ thể:

- Chất lượng sản phẩm và tiến độ giao hàng được duy trì ổn định, tạo niềm tin với khách hàng, đóng vai trò quyết định trong việc giữ vững đơn hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Công tác lãnh đạo, điều hành linh hoạt, đoàn kết, phát huy nội lực và tinh thần tập thể; *nhiều khó khăn tưởng như bất khả thi đã được tháo gỡ nhờ vào sự chỉ đạo quyết đoán và đồng lòng từ các đơn vị trực thuộc (thể hiện trong đại dịch Covid-19 và ứng phó, xử lý đối với sự cố Noble House).*

- Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, phối hợp tốt với chuyên môn trong giải quyết hài hòa quan hệ lao động, không để xảy ra tranh chấp trong toàn nhiệm kỳ.

- Quan hệ đối ngoại với chính quyền, tổ chức tín dụng và địa phương được duy trì tốt, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận vốn vay phục vụ sản xuất.

- Định hình được khách hàng chiến lược – tiêu biểu là đối tác EUROFAR – giúp đảm bảo kế hoạch sản xuất ổn định và dài hạn.

- Công ty thực hiện công tác xã hội một cách có trách nhiệm, tích cực đóng góp vào các quỹ an sinh do chính quyền phát động. Công ty phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bình Định triển khai chương trình kết nghĩa với xã An Toàn (huyện An Lão), định kỳ tổ chức tặng quà Tết Nguyên đán hằng năm, góp phần vào công tác bảo vệ Rừng Đặc dụng của tỉnh. Đồng thời, Công ty duy trì phụng dưỡng 02 Mẹ Việt Nam anh hùng, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc.

B- Một số hạn chế cần khắc phục:

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới:

- Về tổ chức sản xuất – kinh doanh: Hệ thống quản lý chất lượng chưa được đồng bộ trong toàn Công ty; một đơn vị đăng ký quy tắc ứng xử BSCI, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận đơn hàng từ các đối tác lớn có yêu cầu cao về trách nhiệm xã hội.

- Việc đầu tư chưa thực sự trọng tâm, nguồn vốn đầu tư còn hạn chế. Việc sử dụng vốn vay ngắn hạn cho đầu tư dài hạn tiềm ẩn rủi ro, cần được kiểm soát và có giải pháp phù hợp để không ảnh hưởng đến dòng tiền sản xuất – kinh doanh.

- Về việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và của HĐQT:

Một số nội dung triển khai còn chậm do các yếu tố khách quan và thay đổi từ phía đối tác liên danh:

- + **Dự án nhà ở xã hội Bông Hồng:** Việc hoàn tất thủ tục pháp lý chấm dứt liên danh đầu tư với Công ty TNHH Bất động sản Bông Hồng gặp khó khăn do phía đối tác có nguyện vọng tiếp tục dự án để thu hồi chi phí đã đầu tư. Việc duy trì liên danh cũng nhằm hạn chế tổn thất liên quan đến các khoản chi phí đã phát sinh trước đó. trong đó có phần thuộc sở hữu của Công ty CP Lâm nghiệp 19.

+ Về định hướng di dời Xí nghiệp CBLS Bông Hồng:

Công ty đã chấp thuận chủ trương tìm kiếm địa điểm mới phù hợp với điều kiện tài chính, đồng thời cải tạo, nâng cấp khu nhà xưởng phía Tây Xí nghiệp CBLS An Nhơn (Phân xưởng 1) để làm cơ sở bố trí di dời khi hết hạn thuê đất tại Xí nghiệp Bông Hồng, do dự án tại Phước An không đủ điều kiện mua bán, chuyển nhượng.

Thực hiện Nghị quyết này, Công ty đã có văn bản gửi UBND tỉnh xin gia hạn thời gian thuê đất tại Xí nghiệp Bông Hồng thêm 02 năm (2026-2028), đồng thời thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ công tác giải phóng mặt bằng để có cơ sở để cung cấp, làm việc với Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc di dời, đánh giá tổng thể hiện trạng tài sản, nhà xưởng, máy móc thiết bị để phục vụ công tác thanh lý, bồi thường. Đồng thời, xây dựng kế hoạch về nhân sự, tổ chức sản xuất và tài chính cho giai đoạn chuyển tiếp.

C. Phân tích kết quả đầu tư.

Trong giai đoạn từ năm 2020-2024, tổng giá trị đầu tư tại các đơn vị trực thuộc Công ty được thống kê như sau:

TT	Tên đơn vị	Tổng giá trị đầu tư. (đồng)	Hao mòn (khấu haoTS) (đồng)
1	Văn phòng Công ty		29.092.800
2	NM CBLSNT Nhơn Hòa	1.632.376.000	7.825.467.468
3	XN CBLS Bông Hồng	8.844.364.211	7.527.887.772
4	XN CBLS An Nhơn	2.974.562.180	5.404.819.922
	Tổng cộng	13.451.302.391	20.787.267.912

Nguồn vốn đầu tư chủ yếu được hình thành từ quỹ đầu tư phát triển của Công ty. Tuy nhiên, trong những năm qua việc trích lập quỹ đầu tư phát triển theo quy định tại Điều lệ Công ty còn hạn chế, nên nguồn lực tích lũy từ quỹ này còn rất thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu đầu tư mở rộng quy mô hay đổi mới công nghệ ở mức độ lớn.

Trong bối cảnh đó, Công ty buộc phải sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn để đầu tư nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ sản xuất. Đây là giải pháp tình thế cần thiết khi Công ty chưa tiếp cận được các gói vay trung và dài hạn với điều kiện phù hợp.

Việc đầu tư bằng vốn vay tuy tiềm ẩn rủi ro tài chính, nhưng là lựa chọn khả thi trong điều kiện hiện nay để duy trì năng lực sản xuất và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2025 VÀ 5 NĂM TỚI.

A- Chỉ tiêu chủ yếu năm 2025:

Căn cứ Quyết định số 16/KH-KT ngày 18/01/2025 của Giám đốc điều hành Công ty, kế hoạch SXKD năm 2025 đã giao các đơn vị trực thuộc với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Toàn Công ty	Trong đó			
			VP Công ty	XNCBLS Bông Hồng	XNCBLS An Nhơn	Nhà máy CBLS NT Nhơn Hòa
1. Doanh thu	Tỉ đồng	226		113	68	45
- DT Xuất khẩu	Tỉ đồng	215		111,25	61,25	42,50
- DT Nội địa	Tỉ đồng	11		1,75	6,75	2,50
2. KN Xuất Khẩu	Triệu USD	8,60		4,45	2,45	1,70

3. Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	7,60		4,50	2,50	0,60
4. Thu nhập bình quân	1000đ/ng/th	7.300	12.000	7.800	6.800	6.500
5. Các khoản nộp	+ Đối với nhà nước : Đúng và kịp thời theo luật định + Đối với Công ty : Theo quy chế và quy định khác của Cty					

Kế hoạch năm 2025 được xây dựng trong điều kiện nhiều biến động, như:

- **Áp lực lạm phát toàn cầu** vẫn chưa được kiểm soát ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nguyên liệu, vận chuyển và giá thành sản phẩm.

- **Dòng tiền gặp khó khăn** do khoản nợ xấu lớn từ khách hàng Noble House – hiện đang trong quá trình xử lý pháp lý và chờ phán quyết từ tòa án.

- **Xí nghiệp CBLS Bông Hồng – đơn vị sản xuất chủ lực** của Công ty – thời gian tới buộc phải di dời theo chủ trương của tỉnh, gây gián đoạn về tổ chức sản xuất, lao động và thị trường tiêu thụ.

- **Chính sách thuế đối ứng mới của Mỹ** có thể tác động đến sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu của Công ty.

- **Tình hình kinh tế – xã hội trong nước** tiếp tục có nhiều thay đổi trong quá trình chuyển đổi số, tái cơ cấu tổ chức và tinh gọn bộ máy doanh nghiệp.

Trước những biến động nêu trên, trong quá trình triển khai kế hoạch, nếu có những thay đổi lớn từ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, Công ty sẽ chủ động báo cáo và đề xuất điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch để phù hợp với tình hình thực tế.

B. Dự kiến chỉ tiêu phấn đấu thực hiện nhiệm kỳ V (2025-2030):

Trên cơ sở thực tiễn, Đảng bộ và HĐQT Công ty nhiệm kỳ IV (2020–2025) đề xuất một số chỉ tiêu chủ yếu cho nhiệm kỳ V, giai đoạn 2025–2030, trong điều kiện Xí nghiệp CBLS Bông Hồng di dời sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Nội dung chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến nhiệm kỳ V (2025-2030)
1	Doanh thu	Tỉ đồng	701
2	Kim ngạch XK	Triệu USD	28,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	21,9
4	Nộp ngân sách	Tỉ đồng	Đúng đủ theo luật định
5	Dự kiến cổ tức hàng năm	%	6-10%

Việc điều chỉnh giảm các chỉ tiêu doanh thu, xuất khẩu và lợi nhuận trong nhiệm kỳ V so với nhiệm kỳ IV là hoàn toàn phù hợp với thực tế, dựa trên các nguyên nhân khách quan và chủ quan sau:

- **Di dời Xí nghiệp CBLS Bông Hồng khi hết thời gian gia hạn thuê đất:** Đây là đơn vị chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Việc buộc phải di dời sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến công suất, bộ máy tổ chức, sự ổn định lao động và hệ thống tiêu thụ. Dự kiến sẽ có độ trễ từ 1–2 năm để phục hồi hoạt động ổn định.

- **Nguồn lực tài chính phân tán:** do Công ty buộc phải sử dụng nguồn lực cho nhiều mục tiêu cùng lúc: Thanh lý tài sản và hoàn tất thủ tục bàn giao đất Xí nghiệp CBLS Bông Hồng; Đầu tư hệ thống PCCC tại An Nhơn và Nhơn Hòa theo yêu cầu pháp luật và khách

hàng; Cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng địa điểm mới để di dời Xí nghiệp; Xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty mới.

- **Tồn đọng nợ xấu từ khách hàng:** Khoản nợ lớn của khách hàng Noble House chưa được thu hồi gây ảnh hưởng đến dòng tiền, khả năng thanh toán và hạn chế năng lực đầu tư phát triển dài hạn.

=> **Những khoản đầu tư** bắt buộc kể trên sẽ gây áp lực lớn đến hiệu quả sản xuất – kinh doanh trong ngắn hạn, nhưng là bước đi cần thiết để đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

V. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU ĐÃ ĐỀ RA:

A. Những giải pháp cơ bản để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

1. Giải pháp tài chính và nguồn vốn:

- Xây dựng kế hoạch tài chính tổng thể, bảo đảm cân đối thu – chi; thiết lập hạn mức tín dụng hợp lý; chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

- Tăng cường công tác quản lý công nợ; đẩy mạnh thu hồi các khoản phải thu, đặc biệt các khoản lâu ngày nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và giảm áp lực dòng tiền.

2. Đầu tư hạ tầng và hoàn thiện cơ sở pháp lý:

- Từng bước đầu tư hệ thống PCCC theo phê duyệt của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tỉnh; bổ sung trang thiết bị theo quy định.

- Rà soát, hoàn thiện toàn bộ thủ tục pháp lý liên quan đến di dời Xí nghiệp CBLS Bông Hồng (GPMB, tài sản, phương án di dời), đảm bảo tuân thủ quy định khi hết hạn thuê gia hạn đất.

- Đối với liên danh đầu tư bất động sản Bông Hồng: phối hợp với đối tác giải quyết dứt điểm công nợ và nghĩa vụ còn lại; chấm dứt liên danh trên cơ sở pháp lý rõ ràng (hết thời hạn thuê đất), với tinh thần hợp tác, hạn chế rủi ro pháp lý.

- Chuẩn bị hồ sơ, điều kiện tài chính – pháp lý để triển khai xây dựng trụ sở Văn phòng mới tại 05 Hoàng Văn Thụ. Dự án theo chủ trương tỉnh cần hoàn thành trong Quý II/2025. Do chưa đủ điều kiện, Công ty chủ động xin gia hạn thời gian thực hiện.

3. Quản lý chi phí và kiểm soát chất lượng

- Tăng cường kiểm soát chi phí trong toàn hệ thống, giảm thiểu lãng phí, nâng cao năng suất lao động và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực.

- Đẩy mạnh công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe của khách hàng, đặc biệt trong bối cảnh giá xuất khẩu có xu hướng giảm, yêu cầu chất lượng và chi phí đầu vào lại tăng cao.

4. Chiến lược thị trường – sản phẩm:

- Đẩy mạnh cải tiến, làm mới nhiều mẫu mã, đầu tư đổi mới công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế để nâng cao giá trị sản phẩm.

- Tăng cường minh bạch nguồn gốc sản phẩm, tận dụng các Hiệp định thương mại tự do (EVFTA, CPTPP...) để mở rộng thị trường xuất khẩu trong bối cảnh thị trường Mỹ tăng cường biện pháp thuế đối ứng.

- Trước yêu cầu bắt buộc về truy xuất nguồn gốc gỗ trong chuỗi cung ứng (CoC, DDS, EUDR...), đặc biệt với khách hàng EU, Mỹ,..., Công ty cần chủ động triển khai:

- + Rà soát và chuẩn hóa hệ thống hồ sơ đầu vào gỗ.
- + Thiết lập và vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc.
- + Đào tạo, nâng cao nhận thức toàn hệ thống.

- + Tham gia đánh giá/chứng nhận hợp chuẩn.
- + Cập nhật, chủ động đáp ứng các quy định mới – đặc biệt là EUDR áp dụng từ 2025.

5. Tổ chức sản xuất và ổn định bộ máy:

- Năm 2025 là năm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và kết thúc nhiệm kỳ HĐQT (2020–2025); cần nhanh chóng kiện toàn tổ chức ngay sau đại hội để đảm bảo sản xuất không bị gián đoạn.

- Xây dựng kế hoạch nhân sự và sản xuất phù hợp trong giai đoạn Xí nghiệp Bông Hồng di dời và ổn định sau di dời đến địa điểm mới.

- **Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo AI vào thực tiễn quản lý điều hành**, từng bước số hóa dữ liệu sản xuất, dữ liệu công tác lên nền tảng số, phục vụ cho mục đích tổng hợp, phân tích và ra quyết định nhanh chóng, hiệu quả, kiểm soát được số liệu.

B. Những giải pháp cơ bản để thực hiện kế hoạch dài hạn (2025–2030):

1. Thị trường tiêu thụ và phát triển khách hàng:

- Giữ vững các thị trường, khách hàng truyền thống bằng chất lượng, tiến độ và uy tín để doanh nghiệp tồn tại và phát triển bền vững.

- Xây dựng các mối liên kết chặt chẽ, chủ động nắm bắt định hướng phát triển và kế hoạch dài hạn của khách hàng để có chiến lược phù hợp; linh hoạt ứng phó khi khách hàng thay đổi phương thức kinh doanh.

2. Nguồn vốn phục vụ kinh doanh:

- Cập nhật thông tin và nắm bắt kịp thời các chính sách mới liên quan đến tài chính tín dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để khai thác phục vụ nhu cầu vốn của doanh nghiệp.

- Từng bước xử lý dứt điểm nợ xấu từ khách hàng Noble House; phần còn lại 7,808 tỷ đồng sẽ được cân đối xử lý khi hoạt động sản xuất ổn định.

- Lập kế hoạch tích lũy tài chính gắn với tiến độ đầu tư xây dựng và mở rộng sản xuất.

3. Chiến lược đầu tư:

a. Đầu tư xây dựng và cơ sở vật chất:

- Ưu tiên đầu tư theo hướng tập trung, tránh dàn trải; gắn đầu tư với hiệu quả sử dụng và cải thiện năng lực sản xuất thực tế.

- Các xí nghiệp chú trọng cải thiện môi trường làm việc, hệ thống PCCC, an toàn lao động, phòng ngừa thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu như hiện nay.

b. Việc di dời Xí nghiệp CBLS Bông Hồng

Do bắt buộc phải di dời khỏi thành phố theo chủ trương của UBND tỉnh. Công ty cùng với Xí nghiệp lập kế hoạch di dời, về mặt bằng, nhân sự, máy móc, tài chính và tổ chức sản xuất,... để việc di dời địa điểm mới diễn ra theo lộ trình, ít ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Xí nghiệp.

c. Trụ sở Văn phòng Công ty tại 05 Hoàng Văn Thụ:

Tiếp tục hoàn tất thủ tục pháp lý để triển khai đầu tư XD khi điều kiện cho phép.

4. Phát triển nguồn nhân lực:

- Sắp xếp lao động hợp lý theo nguyên tắc "đúng người - đúng việc", từng bước tinh gọn, giảm khâu trung gian, có giao quyền, phân việc và có kết quả cụ thể.

Với lao động gián tiếp, cần rà soát lại vị trí công việc, bố trí lại theo năng lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính – hỗ trợ.

Với lao động trực tiếp, thực hiện định biên lại lực lượng tại các phân xưởng, loại bỏ tình trạng “lao động ảo” – không tạo ra giá trị gia tăng thực tế trong sản xuất.

- Tăng cường đào tạo nghề tại chỗ và nâng cao tay nghề:

Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng tại chỗ gắn với công việc thực tế, giúp người lao động nâng cao trình độ và thích nghi với yêu cầu ngày càng cao từ khách hàng và thị trường.

Đồng thời, đẩy mạnh phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, áp dụng sáng kiến nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

- Thực hiện chính sách đãi ngộ hợp lý và giữ chân lao động có kinh nghiệm:

Xây dựng cơ chế khen thưởng – kỷ luật công minh, minh bạch. Tổ chức định kỳ tổng kết phong trào thi đua tiết kiệm trong sản xuất – kinh doanh.

Từng bước cải thiện thu nhập, đời sống người lao động; tạo môi trường làm việc ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty, nhất là trong giai đoạn biến động do di dời Xí nghiệp Bông Hồng và tái cơ cấu tổ chức.

- Thực hành chính sách tiết kiệm trong mọi lĩnh vực:

Công ty cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp tiết kiệm trong sản xuất, quản lý và vận hành, gắn với đánh giá định kỳ và tổng kết phong trào thi đua tiết kiệm.

Việc áp dụng cơ chế thưởng phạt rõ ràng, minh bạch không chỉ góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm của người lao động mà còn là giải pháp hiệu quả để tái phân bổ nguồn lực, góp phần khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động hiện nay – nhất là lao động trực tiếp có tay nghề.

KẾT LUẬN

Kính thưa Quý đại biểu,

Thưa Quý cổ đông,

Thưa Đại hội,

Trong bối cảnh nhiều khó khăn chung của nền kinh tế và ngành gỗ, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp 19 đã nỗ lực vượt qua thách thức, duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện nghĩa vụ tài chính đầy đủ, chia cổ tức bình quân 12,91%/năm – một kết quả rất đáng trân trọng.

Bước vào nhiệm kỳ V (2025–2030), với nhiều khó khăn phía trước, đặc biệt là việc di dời Xí nghiệp Bông Hồng, Công ty đặt mục tiêu thận trọng nhưng quyết tâm, làm cơ sở để ổn định tổ chức, củng cố nền tảng cho phát triển dài hạn.

Chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự đồng hành, góp ý, chia sẻ và ủng hộ của Quý cổ đông, tập thể người lao động để cùng xây dựng một nghị quyết Đại hội có tính khả thi, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty trong giai đoạn mới.

Trân trọng cảm ơn và kính chúc Quý đại biểu, Quý cổ đông và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Văn Công Hòa